

Số: /BC-BCĐ

Tuyên Quang, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình theo các quy định và hướng dẫn của Trung ương; cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương

1.1. Việc ban hành các văn bản để hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định của Trung ương

- Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh thường xuyên quan tâm, chỉ đạo kịp thời: Kiện toàn Ban Chỉ đạo; ban hành Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách đã xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình đến cấp xã đảm bảo bám sát mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022 đã đề ra theo kế hoạch chung toàn tỉnh.

1.2. Kết quả ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương, trong đó tập trung vào một số nội dung trọng tâm

Từ năm 2021 đến nay Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 09 Nghị quyết, 20 Quyết định, 11 Kế hoạch để triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

(Chi tiết có biểu số 01 đính kèm)

2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

Ban Chỉ đạo các cấp và bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở

đã được thành lập và thường xuyên được kiện toàn, bổ sung để đảm bảo hoạt động hiệu quả theo đúng hướng dẫn thực hiện Chương trình của Trung ương.

- Về thành lập Ban Chỉ đạo:

+ Cấp tỉnh, cấp huyện thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp làm Trưởng ban, các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp được phân công làm Phó trưởng ban thường trực của từng Chương trình. Thành viên Ban Chỉ đạo là người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, các tổ chức đoàn thể chính trị cùng cấp.

+ Cấp xã: Thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Phó trưởng ban.

Ban Chỉ đạo các cấp đã ban hành quy chế hoạt động và phân công thành viên phụ trách địa bàn, phụ trách tiêu chí đảm bảo phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ. Hoạt động của Ban Chỉ đạo thường xuyên được duy trì, định kỳ hằng tháng, hằng quý tổ chức họp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Về thành lập Bộ máy giúp việc:

+ Cấp tỉnh: Văn phòng Điều phối nông thôn mới được thành lập, kiện toàn theo đúng quy định. Chánh Văn phòng Điều phối do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT kiêm nhiệm; 01 Phó Chánh Văn phòng thường trực là Phó Giám đốc Phát triển nông thôn; 01 Phó Chánh Văn phòng là Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn. Số người làm việc: 11 công chức chuyên trách và 18 cán bộ, công chức, người lao động kiêm nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

+ Cấp huyện: Từ mô hình Cơ quan thường trực điều phối giúp việc cho Ban Chỉ đạo cấp huyện, giai đoạn 2021-2025 (*Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế thành phố*), đã thành lập Văn phòng Điều phối nông thôn mới do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Chánh Văn phòng, đồng chí Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT (*Phòng Kinh tế thành phố*) làm Phó Chánh Văn phòng.

+ Cấp xã: Bố trí 01 công chức theo dõi, tổng hợp và tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo về Chương trình MTQG xây dựng NTM.

Việc thống nhất Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Văn phòng Điều phối NTM các cấp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ đã hình thành và củng cố. Bộ máy giúp việc cho Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình các cấp hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả hơn, qua đó nâng cao chất lượng tham mưu cho Ban Chỉ đạo Chương trình. Trong hoạt động, Văn

phòng Điều phối NTM tỉnh, huyện đã có sự phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành của tỉnh, các phòng ban chuyên môn của huyện, đặc biệt là trong công tác xây dựng kế hoạch, cụ thể hoá các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phân bổ và sử dụng nguồn lực, rà soát, hướng dẫn các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch thực hiện Chương trình.

3. Công tác truyền thông, thông tin

Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị truyền thông tiếp tục tuyên truyền về những kết quả đã đạt được, phổ biến những mô hình thành công và những cách làm hay ở các địa phương thông qua các phóng sự, chuyên đề, hội nghị, hội thảo, tọa đàm...

- Duy trì, quản lý, cập nhật văn bản, tài liệu, tin bài liên quan đến xây dựng nông thôn mới trên Trang Thông tin điện tử nongthonmoituyenquang.gov.vn. Trong kỳ báo cáo đã cập nhật 132 văn bản chỉ đạo, điều hành, đăng 207 tin bài viết, 309 ảnh về gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt và mô hình sản xuất tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới (lũy kế đến nay đã có 6.760.869 lượt người truy cập); Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã phát trên 2.600 lượt tin, bài, phóng sự, ảnh (bằng 5 thứ tiếng: Việt, Tày, Dao, Cao Lan, Mông) trên sóng phát thanh, truyền hình, Trang Thông tin điện tử tổng hợp và Trang Fanpage [TuyenquangTTV](https://www.facebook.com/TuyenquangTTV) về các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện phong trào “Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới”; tập trung tuyên truyền kết quả triển khai thực hiện “Chương trình mỗi xã một sản phẩm”; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức trên 90 buổi biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, trên 150 buổi biểu diễn văn nghệ quần chúng; thực hiện 896 buổi tuyên truyền lưu động tại các trục đường, điểm chợ, thôn, bản, địa bàn đông dân cư; làm mới và thay đổi nội dung 117 cụm cổ động tại trung tâm huyện, thành phố, ven lộ và trung tâm các xã xây dựng nông thôn mới; treo 1.820 lượt băng rôn; khẩu hiệu; biên tập 260 chương trình thông tin tổng hợp, trong đó có trên 60 chương trình có chủ đề về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN ĐỀ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình Khoa học và Công nghệ trong xây dựng nông thôn mới

Đã tham mưu ban hành Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

- Đã tham mưu ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 02/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (Chương trình OCOP) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 01/KH-HĐĐG ngày 26/01/2022 về việc Kiểm tra việc quản lý sản phẩm OCOP và tổ chức đánh giá, phân hạng, nâng hạng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP tỉnh Tuyên Quang năm 2022.

- Năm 2022, Tuyên Quang có 66 sản phẩm OCOP được đánh giá xếp hạng, nâng hạng (sản phẩm hạng 3 sao: 57 sản phẩm, sản phẩm hạng 4 sao: 06 sản phẩm; nâng hạng 3 sao lên 4 sao: 03 sản phẩm). Lũy kế đến nay toàn tỉnh có 191 sản phẩm OCOP (149 sản phẩm hạng 3 sao; 41 sản phẩm hạng 4 sao; 01 sản phẩm đề nghị trung ương nâng hạng lên 5 sao) của 134 chủ thể sản phẩm OCOP.

- Năm 2022 tỉnh đã đăng ký, đề xuất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện 01 mô hình thí điểm phát triển chuỗi giá trị sản phẩm chế biến, chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu địa phương theo hướng kinh tế tuần hoàn.

- Đến hết tháng 12/2022 toàn tỉnh có 103/122 xã đạt tiêu chí về Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn.

3. Chương trình Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

- Đã tham mưu trình dự thảo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới. Qua việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã có tác động tích cực và góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn, cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, giàu bản sắc văn hóa truyền thống gắn với việc thực hiện các mô hình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn. Đến nay, có 63,9% dân số nông thôn trên địa bàn tỉnh được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn; 16,5% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước sinh hoạt tập trung; trên 65% số hộ dân nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 80% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý; triển khai mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện với công nghệ phù hợp; trên 35% số hộ dân nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; trên 90% số xã có tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đến hết tháng 12/2022 toàn tỉnh có 63/122 xã đạt tiêu chí về Môi trường và an toàn thực phẩm.

- Năm 2022 tỉnh đã đăng ký, đề xuất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện 01 mô hình thí điểm Chợ an toàn thực phẩm gắn với xây dựng nông thôn mới tại xã Thượng Lâm huyện Lâm Bình.

4. Chương trình Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

Đã tham mưu ban hành Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 07/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

- Năm 2022 tỉnh đã đăng ký, đề xuất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện 01 mô hình thí điểm du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới tại thôn Bản Ba xã Trung Hà huyện Chiêm Hóa.

5. Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh

Đã tham mưu ban hành Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 09/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

6. Chương trình Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới

- Đã tham mưu ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 20/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025.

- Đến hết 12/2022 toàn tỉnh có 107/122 xã đạt tiêu chí về An ninh, trật tự.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả huy động, phân bổ nguồn lực thực hiện Chương trình

1.1. Năm 2022

Tổng nguồn lực huy động để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2022 đạt khoảng 3.215.157,4 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách Trung ương: 109.870,0 triệu đồng (*trong đó vốn đầu tư: 67.680,0 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 42.190 triệu đồng*).

- Ngân sách địa phương: 418.727,0 triệu đồng (*trong đó: Ngân sách tỉnh 237.588,0 triệu đồng; ngân sách huyện 180.939,0 triệu đồng; ngân sách xã 200,0 triệu đồng*).

- Vốn Quỹ vì người nghèo 6.590,0 triệu đồng.
- Vốn lồng ghép: 257.332,0 triệu đồng.
- Vốn tín dụng: 1.985.300,0 triệu đồng.
- Vốn huy động từ doanh nghiệp: 117.985,0 triệu đồng.
- Vốn nhân dân đóng góp: 305.923,4 triệu đồng.
- Nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 13.430,0 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu số 02 đính kèm)

1.2. Năm 2023

Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND, ngày 28/02/2023 về việc phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, năm 2023 là: 154.480,0 triệu đồng.

Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về việc phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, năm 2023 là: 41.968,0 triệu đồng.

Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về việc phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn dự phòng đầu tư phát triển năm 2022, vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2023 gồm: Vốn dự phòng đầu tư phát triển năm 2022: 6.768,0 triệu đồng; vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương giao năm 2023: 42.190,0 triệu đồng.

2. Kết quả thực hiện đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

2.1. Về thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp

Đến hết năm 2021 toàn tỉnh có 54 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; tiêu chí bình quân trên xã đạt 15,51 tiêu chí/xã, không còn xã đạt dưới 9 tiêu chí. Năm 2022, có thêm 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Lũy kế đến nay toàn tỉnh có tổng số xã đạt chuẩn xã nông thôn mới là 62/122 xã (chiếm 50,82%); xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 09 xã; xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu là 01 xã; tiêu chí bình quân trên xã sau khi rà soát theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025 giảm còn 15,12 tiêu chí/xã.

*** Kết quả thực hiện tiêu chí**

Đến hết tháng 12 năm 2022, tiêu chí bình quân trên xã xây dựng nông thôn mới toàn tỉnh đạt 15,12 tiêu chí/xã. Kết quả cụ thể như sau:

- Nhóm 1: Xã đạt chuẩn 19 tiêu chí: 62 xã, chiếm 50,81%.
- Nhóm 2: Xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 0 xã, chiếm %.
- Nhóm 3: Xã đạt từ 10 -14 tiêu chí: 52 xã, chiếm 42,62%.
- Nhóm 4: Xã đạt 7 - 9 tiêu chí: 08 xã, chiếm 6,56%.

*** Chi tiết theo từng tiêu chí:** Quy hoạch 122/122 xã; Giao thông 70/122 xã; Thủy lợi và phòng, chống thiên tai 122/122 xã; Điện 118/122 xã; Trường học 71/122 xã; Cơ sở vật chất văn hóa 74/122 xã; Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn 118/122 xã; Thông tin và Truyền thông 122/122 xã; Nhà ở dân cư 66/122 xã; Thu nhập 71/122 xã; Nghèo đa chiều 63/122 xã; Lao động 109/122 xã; Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn 103/122 xã; Giáo dục và đào tạo 119/122 xã; Y tế 98/122 xã; Văn hóa 117/122 xã; Môi trường và an toàn thực phẩm 63/122 xã; Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật 112/122 xã; Quốc phòng và An ninh 107/122 xã.

(Chi tiết có biểu số 03, 04, 05,06 đính kèm)

2.2. Đối với các xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022

Đến nay 08 xã theo kế hoạch đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2022 gồm (Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa; Bạch Xa, Minh Khương, Yên Phú, huyện Hàm Yên; Nhữ Khê, Đội Bình, huyện Yên Sơn; Hào Phú, Thượng Ám, huyện Sơn Dương) đang trình cấp có thẩm quyền thẩm định.

2.3. Tiến độ thực hiện theo từng tiêu chí

- ***Tiêu chí về Giao thông:*** Nhựa hóa, bê tông hóa 321,7 km đường giao thông nông thôn: Đường xã 42,5 km; đường thôn 149,1 km; đường ngõ xóm: 20,04 km; đường nội đồng: 110,05 km¹. Đã hoàn thành 38 cầu trên đường giao thông nông thôn thuộc kế hoạch năm 2021; năm 2022 đang triển khai xây dựng 39 cầu.

- ***Tiêu chí về Điện:*** Xây dựng 21 công trình hạ tầng lưới điện (*trạm biến áp, đường dây trung áp và hạ áp, ...*)

- ***Tiêu chí về Trường học:*** Xây dựng mới, nâng cấp sửa chữa 44 công trình trường học các cấp, trong đó: Trường Mầm non 12 công trình; Trường Tiểu học 16 công trình; Trường THCS 16 công trình.

- ***Tiêu chí về Cơ sở vật chất văn hóa:*** Đã triển khai xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa 69 nhà văn hoá thôn, bản, tổ dân phố có nhà văn hoá gắn với sân

¹ (trong đó có 88,2 km thuộc các xã mục tiêu năm 2022, gồm: Đường trục xã, liên xã 7,2 km; đường trục thôn - liên thôn 22,17 km; đường ngõ xóm 23,5 km; đường nội đồng 35,29 km)

thể thao và 02 khuôn viên, cụ thể². Trong đó, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xây dựng 42 nhà; vốn xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 20 nhà; vốn ngân sách tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác 7 nhà. Hoàn thành xây dựng 11 sân thể thao xã, hỗ trợ trang thiết bị cho 105 nhà văn hóa thôn, xã.

- **Tiêu chí về Nhà ở dân cư:** Xóa 2.434 nhà tạm, dột nát. Trong đó tại 08 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới là 151 nhà.

- **Tiêu chí về Y tế:** Xây dựng, nâng cấp 07 trạm Y tế xã.

- **Tiêu chí về Môi trường và An toàn thực phẩm:** Xây dựng 09 công trình cấp nước sinh hoạt; 09 nghĩa trang theo quy hoạch; 933 công trình hầm bể Biogas và bể tự hoại; xây dựng 07 điểm tập kết rác thải; xây dựng 1.743 nhà tiêu, 1.918 nhà tắm, 354 chuồng trại.

2.4. Đối với huyện xây dựng nông thôn mới (huyện Hàm Yên)

Đến nay huyện Hàm Yên đánh giá đã đạt 03 tiêu chí (*Quy hoạch; Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; Điện*); còn 06 tiêu chí chưa đạt (*Giao thông; Y tế - Văn hóa - Giáo dục; Kinh tế; Môi trường; Chất lượng môi trường sống; Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công*).

2.5. Tiến độ giải ngân nguồn vốn theo QĐ số 426/QĐ-UBND ngày 11/7/2022

Đến hết ngày đến ngày 12/3/2023 đã giải ngân được: 64.436 triệu đồng, đạt 34,11%.

(Chi tiết có biểu số 07 kèm theo).

3. Tiến độ thực hiện Thôn nông thôn mới kiểu mẫu, Vườn mẫu nông thôn mới

3.1. Đối với Thôn nông thôn mới kiểu mẫu: Năm 2022 toàn tỉnh có 07/28 thôn hoàn thành 12/12 tiêu chí, đạt 25% kế hoạch (*huyện Chiêm Hoá 01/05 thôn; huyện Yên Sơn 04/08 thôn; huyện Hàm Yên 01/04 thôn; huyện Sơn Dương 01/07 thôn; huyện Lâm Bình, Na Hang và thành phố Tuyên Quang chưa có thôn mẫu*).

3.2. Đối với Vườn mẫu nông thôn mới: Năm 2022 toàn tỉnh có 56/56 vườn hoàn thành 5/5 tiêu chí, đạt 100% kế hoạch (*Huyện Chiêm Hoá: 07 vườn; huyện Yên Sơn 08 vườn; huyện Lâm Bình 02 vườn; huyện Hàm Yên 08 vườn; huyện Sơn Dương 13 vườn; thành phố Tuyên Quang 18 vườn*).

(Chi tiết có biểu số 08, 09 đính kèm)

² Huyện Sơn Dương (12 nhà); huyện Yên Sơn (19 nhà); huyện Hàm Yên (18 nhà); huyện Chiêm Hoá (09 nhà); huyện Na Hang (02 nhà); huyện Lâm Bình (03 nhà) và thành phố Tuyên Quang (06 nhà)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bám sát kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh năm 2022 chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2022, chủ động xây dựng các hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc trách nhiệm của ngành, của địa phương và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch theo lĩnh vực ngành quản lý và địa bàn được phân công phụ trách.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tiến độ thực hiện các tiêu chí tại 08 xã kế hoạch về đích nông thôn mới năm 2022 triển khai thực hiện chậm.

- Tiến độ thực hiện đối với Thôn nông thôn mới kiểu mẫu không đạt so với kế hoạch; Vườn mẫu nông thôn mới so với tổng kế hoạch toàn tỉnh thì đạt 100% kế hoạch, tuy nhiên một số huyện không đạt kế hoạch, cụ thể như sau:

+ Đối với Thôn nông thôn mới kiểu mẫu: Huyện Lâm Bình đạt 0/01 thôn theo kế hoạch (*không đạt*); huyện Na Hang đạt 0/02 thôn theo kế hoạch (*không đạt*); thành phố Tuyên Quang đạt 0/01 thôn theo kế hoạch (*không đạt*); huyện Chiêm Hoá đạt 01/05 thôn theo kế hoạch (*không đạt*); huyện Hàm Yên đạt 01/04 thôn theo kế hoạch (*không đạt*); huyện Yên Sơn đạt 04/08 thôn theo kế hoạch (*không đạt*); huyện Sơn Dương đạt 01/07 thôn theo kế hoạch (*không đạt*).

+ Đối với Vườn mẫu nông thôn mới: Huyện Lâm Bình đạt 02/04 vườn theo kế hoạch (*không đạt*); huyện Na Hang đạt 0/05 vườn theo kế hoạch (*không đạt*); huyện Chiêm Hoá đạt 07/10 vườn theo kế hoạch (*không đạt*); huyện Yên Sơn đạt 08/14 vườn theo kế hoạch (*không đạt*); huyện Hàm Yên đạt 08/08 vườn (đạt 100% kế hoạch); huyện Sơn Dương đạt 13/13 vườn (đạt 100% kế hoạch); thành phố Tuyên Quang đạt 18/02 vườn (đạt 900% kế hoạch).

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, huyện được thành lập, kiện toàn nhưng không có bộ máy, biên chế chính thức. Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh, huyện biệt phái từ các cơ quan, ban, ngành, phòng ban nên quá trình thực hiện nhiệm vụ còn lúng túng. Công tác phối hợp, tham mưu chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình của một số Sở, ban, ngành đôi lúc còn hạn chế.

- Việc triển khai 06 chương trình chuyên đề liên quan đến nhiều Sở, ngành khác nhau, do vậy, trong quá trình triển khai còn chậm và lúng túng.

- Kết quả xây dựng NTM tại một số địa phương chưa thực sự bền vững,

việc duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí đã đạt chuẩn còn hạn chế. Ngân sách đầu tư kết cấu hạ tầng ở các xã khó khăn, vùng sâu, vùng xa còn ít; đời sống người dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều còn cao. Một số địa phương ưu tiên chú trọng đầu tư hạ tầng, chưa quan tâm đúng mức tới phát triển sản xuất để nâng cao thu nhập bền vững cho người dân.

- Chủ trương, chính sách thực hiện Chương trình từng năm và giai đoạn đã được tỉnh kịp thời ban hành nhưng việc tổ chức triển khai thực hiện ở một cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ còn chậm, đặc biệt trong việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ vốn hàng năm. Một số đầu điểm công trình có sự điều chỉnh hoặc thay đổi ảnh hưởng đến việc thực hiện hoàn thành tiêu chí theo kế hoạch.

3. Nguyên nhân

- Việc ban hành hướng dẫn theo Bộ tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của một số bộ, ngành Trung ương chậm nên việc triển khai thực hiện tại cơ sở chậm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Chương trình.

- Trung ương chưa ban hành hướng dẫn trình tự, thủ tục và định mức kinh tế-kỹ thuật thực hiện các mô hình trong một số Chương trình chuyên đề thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để địa phương làm căn cứ triển khai thực hiện.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2023

I. MỤC TIÊU

1. Phần đầu hết năm 2023 có thêm 12 xã hoàn thành đạt chuẩn xã nông thôn mới gồm: Xã Khau Tinh huyện Na Hang; xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa; xã Minh Hương, Hùng Đức, Thành Long, huyện Hàm Yên; xã Xuân Vân, Chiêu Yên huyện Yên Sơn; xã Phú Lương, Tam Đa, Phúc Ứng, Kháng Nhật, Văn Phú, huyện Sơn Dương. Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí tại 62 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới đến hết năm 2022.

2. Phần đầu 09 xã xây dựng đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao gồm: 05 xã kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 chuyển sang thực hiện năm 2023 (*xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa; xã Kim Quan, huyện Yên Sơn; xã xã Hồng Lạc và Ninh Lai huyện Sơn Dương; xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang*) và 04 xã theo kế hoạch xây dựng đạt chuẩn xã nông thôn mới

nâng cao năm 2023 (*xã Thượng Lâm huyện Lâm Bình; xã Hồng Thái huyện Na Hang; xã Đức Ninh huyện Hàm Yên; xã Phúc Ninh huyện Yên Sơn*). Duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí tại 09 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến hết năm 2022.

3. Phần đầu 05 xã xây dựng đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu gồm: 02 xã kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022 chuyển sang thực hiện năm 2023 (*xã Mỹ Bằng huyện Yên Sơn; xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương*) và 03 xã theo kế hoạch xây dựng đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 (*xã Vinh Quang huyện Chiêm Hóa; xã Bình Xa huyện Hàm Yên; xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang*). Duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thái Bình, huyện Yên Sơn.

4. Có ít nhất 15 thôn được công nhận đạt chuẩn “Thôn nông thôn mới”, cụ thể: Huyện Lâm Bình 01 thôn; huyện Na Hang 01 thôn; huyện Chiêm Hóa 03 thôn; huyện Hàm Yên 02 thôn; huyện Yên Sơn 03 thôn; huyện Sơn Dương 04 thôn; thành phố Tuyên Quang 01 thôn.

5. Có ít nhất 31 thôn được công nhận đạt chuẩn “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu”, cụ thể: Huyện Lâm Bình 02 thôn; huyện Na Hang 03 thôn; huyện Chiêm Hóa 05 thôn; huyện Hàm Yên 03 thôn; huyện Yên Sơn 07 thôn; huyện Sơn Dương 10 thôn; thành phố Tuyên Quang 01 thôn. Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí tại các thôn đã đạt chuẩn “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu” đến hết năm 2022.

6. Có ít nhất 63 vườn hộ gia đình được công nhận đạt chuẩn “Vườn mẫu nông thôn mới”, cụ thể: Huyện Lâm Bình 05 vườn; huyện Na Hang 06 vườn; huyện Chiêm Hóa 11 vườn; huyện Hàm Yên 11 vườn; huyện Yên Sơn 13 vườn; huyện Sơn Dương 16 vườn; thành phố Tuyên Quang 01 vườn. Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí tại các vườn đã đạt chuẩn “Vườn mẫu nông thôn mới” đã đạt đến năm 2022.

7. Huyện Hàm Yên: Duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng 03 tiêu chí huyện nông thôn mới đã đạt chuẩn (gồm: Quy hoạch, Thủy lợi và phòng chống thiên tai, Điện) và từng bước thực hiện hoàn thành các tiêu chí chưa đạt chuẩn.

8. Huyện Sơn Dương: Hoàn thiện Đề án xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 được phê duyệt để tổ chức thực hiện. Duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện nông thôn mới đã rà soát đạt chuẩn và từng bước thực hiện hoàn thành các tiêu chí chưa đạt chuẩn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đối với các sở, ngành có lãnh đạo là thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh

1.1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh

Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" gắn với thực hiện phong trào thi đua "Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử của cơ quan. Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chỉnh trang nhà cửa, bảo vệ cảnh quan môi trường, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn an ninh trật tự...Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát việc triển khai xây dựng nông thôn mới theo quy định.

1.2. Các sở, ban, ngành và cơ quan liên quan

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước, tăng cường công tác hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai xây dựng nông thôn mới: Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023; công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước cho xây dựng nông thôn mới, đảm bảo nguồn vốn phải được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân nông thôn (trong đó có cả nguồn vốn kế hoạch năm 2021, 2022 chuyển sang thực hiện năm 2023).

- Kịp thời đề xuất, chủ trì, phối hợp đánh giá các xã đạt chuẩn nông thôn mới các cấp độ theo kế hoạch cũng như trong việc thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu mà không duy trì, giữ vững tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt chuẩn theo từng bộ tiêu chí quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Bám sát kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 và kế hoạch giai đoạn 2021-2025, tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã đề ra. Tiếp tục triển khai kế hoạch củng cố, duy trì và giữ vững 100% tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và thôn đạt chuẩn nông thôn mới, thôn nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu nông thôn mới. Rà soát, đề xuất kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 đối với các xã kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới theo các cấp độ. Rà soát, đề xuất kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 đối với huyện xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 (huyện Hàm Yên và Sơn Dương).

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới ở các cấp độ đạt chuẩn, gắn với kiểm tra thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới, thôn nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu nông thôn mới.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng công trình, dự án và giải ngân vốn đôn đốc giải ngân nguồn vốn; thực hiện thanh toán, quyết toán vốn thực hiện Chương trình theo đúng quy định.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, xây dựng và triển khai các dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tiếp cận với các chính sách về hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Đôn đốc các xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn, theo từng Bộ tiêu chí, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo hoàn thành 100% tiêu chí trong năm 2023. Hướng dẫn các xã thực hiện công tác tự đánh giá, hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm tra, thẩm định theo quy định. Đồng thời triển khai công tác đánh giá, công nhận thôn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu đạt chuẩn, đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch đề ra.

3. Đối với Ủy ban nhân dân các xã

- Tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 và các văn bản chỉ đạo liên quan; triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao sau khi Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

- Cùng cố, duy trì các tiêu chí đã đạt, từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí; quan tâm, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện giữ gìn những tiêu chí mềm như tiêu chí: Văn hoá, Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, Quốc phòng và An ninh,...

- Tiếp tục hướng dẫn nhân dân chủ động chỉnh trang, nâng cấp nhà ở, khuôn viên, xây dựng 3 công trình vệ sinh; phát triển sản xuất, cải tạo vườn tạp thành vườn có giá trị kinh tế; phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo lợi thế của từng xã gắn với thị trường tiêu thụ. Đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác xã theo cơ chế chính sách hỗ trợ của tỉnh đã ban hành.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, đôn đốc đơn vị thi công khẩn trương triển khai xây dựng công trình đã được

giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 và 2023. Đơn đốc tiến độ giải ngân theo kế hoạch và thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- BCĐ CTMTQG XDNTMTW;
- Văn phòng ĐP NTM TW;
- UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CTMTQG tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- VP Điều phối NTM tỉnh;
- Văn phòng ĐPNTM huyện, thành phố;
- Lưu: VT. (Tân).

**KT. TRƯỞNG BAN
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC**

**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
Nguyễn Văn Việt**